

CÔNG TY TNHH TBB MINH PHÚ
233 TÂN QUÝ - F.TÂN QUÝ - Q.TÂN PHÚ
38/22 PHAN VĂN HỒN - XTT - HÓC MÔN



Tel : 08.6278 6119-08.2243.3223 - Fax : 08.3559.1857
Mobile : 0908.971.780 - 0918.971.780
Website : minhphu.net - muabandiennuoc.com.com
Email : minhphu.emp@gmail.com

BẢNG BÁO GIÁ ỚNG NƯỚC PP-R VICO

Sản xuất tại Việt Nam

Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu DIN 8077-8078 và ISO 9001-2000

I. Ống nước PPR (VND/m)		Bảng giá áp dụng ngày 01/07/2012 đến khi có thông báo mới!	
ống nước ạnh PN10	Đơn giá	ống nước nóng PN20	Đơn giá
D20mm x 2.3mm	22,500	D20mm x 3.4mm	28,500
D25mm x 2.4mm	39,500	D25mm x 4.2mm	46,200
D32mm x 2.9mm	53,000	D32mm x 5.4mm	71,900
D40mm x 3.7mm	78,000	D40mm x 6.7mm	120,900
D50mm x 4.6mm	121,900	D50mm x 8.3 mm	203,000
D63mm x 5.8mm	173,000	D63mm x 10.3 mm	283,000
D75mm x 6.8mm	245,000		
D90mm x 8.2mm	352,000		
D110mm x 10mm	521,000		

II. Phụ Kiện PPR (VND/Cái)								
Quy cách (Ø)	Cút 90°	Tê 90°	Chếch 45°	Nối thẳng	Rắc Co nhựa	Nút bịt	Van cửa Vico	Ống Cong
20	53,000	6,200	5,600	5,200	40,800	4,700	142,900	26,700
25	75,000	9,900	7,900	5,500	59,200	6,000	183,700	39,500
32	138,000	15,800	12,100	9,300	81,500	8,600	230,600	
40	208,000	27,300	21,900	12,500	104,500	14,200	332,900	
50	457,000	52,400	46,200	23,700	136,500	23,500	494,500	
63	114,400	123,800	94,800	46,300		44,500	918,500	
75	147,400	154,700	142,900	72,500				
90	249,200	254,200	189,600	126,300				
110	438,900	434,800	365,400	211,500				

Quy cách (Ø)	Cút 90° ren trong	Cút 90° ren ngoài	Nối thẳng ren trong	Nối thẳng ren ngoài	Tê 90° ren trong	Tê 90° ren ngoài	Rắc co ren trong	Rắc co ren ngoài
20x1/2"	39,300	54,300	36,300	43,500	39,600	53,100	86,900	93,800
25x1/2"	44,700	59,400	50,500	54,000	45,500	58,500		125,000
25x3/4"	69,800	77,400	54,200	122,600	54,200	72,500	136,500	140,700
32x1"	139,700	195,200	108,900	228,700				173,300
40x1 1/4"			205,400	307,400				
50x1 1/2"			253,000	365,700				
63x2"			368,600	425,000				



Quy cách	Tê thu 90°	Côn thu	Quy cách	Tê thu 90°	Côn thu	Quy cách	Tê thu 90°	Côn thu
25/20	9,400	4,600	50/40	70,700	26,700	75/50	70,700	67,700
32/20	16,000	10,500	63/20	118,400	47,000	75/63	143,900	87,500
32/25	16,000	10,500	63/25	118,400	47,000	90/50	237,300	118,600
40/20	41,600	13,600	63/32	118,400	47,000	90/63	237,300	118,601
40/25	41,600	13,600	63/40	118,400	47,000	90/75	237,300	118,602
40/32	41,600	13,600	63/50	118,400	47,000	110/63	369,500	216,598
50/20	70,700	13,600	75/25	168,500	67,500	110/75	369,500	216,599
50/25	70,700	26,700	75/32	168,500	67,500	110/90	396,400	216,600
50/32	70,700	26,700	75/40	168,500	67,500			

Lưu ý: *Giá trên chưa bao gồm VAT 10%.

*Vận chuyển trong phạm vi nội thành TPHCM.

TP.HCM, ngày 01 tháng 07 năm 2012

P.Kinh Doanh

Công Ty TNHH Thiết Bị Điện Minh Phú